UBND Xã: Đồng Lạc

Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

(Kèm theo QĐ số 107/QĐ-UBND ngày 19/7/2023)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	**26757292**	**21178806**	**23314494**	**22178619**	**87.13**	**104.72**
A	**Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc**	**26757292**	**21178806**	**23314494**	**22178619**	**87.13**	**104.72**
I	**Các khoản thu 100%**	**577699**	**577699**	**1576895**	**1576348**	**272.96**	**272.87**
1	Phí, lệ phí	17249	17249	17249	17249	100	100
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	40000	40000	40000	40000	100	100
	(Trong đó giao thu CCTL và BSDPNS)						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định (Quỹ cấp tỉnh, TW nếu có)						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước			29733	29733		
6	Thu kết dư ngân sách năm trước						
7	**Thu khác**	**520450**	**520450**	**1489913**	**1489366**	**286.27**	**286.17**
71	Thu chuyển nguồn			970080	970080		
72	Thu khác	520450	520450	519833	519286	99.88	99.78
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**9262018**	**3478074**	**4614566**	**3479238**	**49.82**	**100.03**
	Các khoản thu phân chia (1)	364234	364234	364234	364234	100	100
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	194656	194656	194656	194656	100	100
2	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	13350	13350	13350	13350	100	100
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	156227	156227	156227	156227	100	100
	Các khoản thu phân chia theo quy định của tỉnh(2)	8897784	3113840	4250333	3115005	47.77	100.04
1	Thu tiền sử dụng đất	8523587	2769643	3803906	2769643	44.63	100
2	Thuế giá trị gia tăng	249686	229686	287000	229686	114.94	100
2	Thuế thu nhập cá nhân	124512	114512	144127	115676	115.75	101.02
3	Các khoản thuế điều tiết khác			15300			
III	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**16917575**	**17123033**	**17123033**	**17123033**	**101.21**	**100**
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	2763500	2763500	2763500	2763500	100	100

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	14154075	14359533	14359533	14359533	101.45	100
IV	**Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
B	**Thu ngân sách xã chưa qua KB**						